

BÁO CÁO

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác thanh tra; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

I. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, phản ánh của công dân luôn được Thường trực Huyện ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, lãnh đạo UBND huyện quan tâm chỉ đạo và xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. UBND huyện chỉ đạo Thanh tra huyện và Ban Tiếp công dân huyện thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân; đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo để giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, đoàn khiếu kiện đông người gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội¹. Kết quả cụ thể như sau:

1. Công tác tiếp công dân

Năm 2021, Ban Tiếp công dân huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn đã tiếp 231 lượt, với 304 công dân đến phản ánh, kiến nghị (giảm 121 lượt, giảm 118 công dân so với năm 2020). Trong đó:

- Ban Tiếp công dân huyện: Đã tiếp 174 lượt, 221 công dân (giảm 98 lượt, giảm 121 công dân so với năm 2020).

- UBND các xã, thị trấn: Đã tiếp 57 lượt, 83 công dân (giảm 23 lượt, tăng 03 công dân so với năm 2020).

Trong năm, Bí thư Huyện ủy tiếp 08 lượt, 13 công dân; Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy tiếp 03 lượt, 06 công dân; Chủ tịch UBND huyện tiếp 14 lượt, 27 công dân; Thường trực HĐND huyện tiếp 14 lượt, 21 công dân.

Nội dung công dân đến khiếu nại, phản ánh, kiến nghị: Đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tranh chấp đất đai; giải phóng mặt bằng làm đường giao thông

¹ Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 05/02/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc tăng cường trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; Công văn số 539/UBND-NC ngày 31/3/2021 của UBND huyện về việc tăng cường tổ chức tiếp dân, đảm bảo an ninh, trật tự phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Công văn số 1493/UBND-NC ngày 27/7/2021 của UBND huyện về việc tăng cường tổ chức tiếp dân, đảm bảo an ninh, trật tự phục vụ Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV; Công văn số 2260/UBND-NC ngày 21/10/2021 của UBND huyện về việc tăng cường tổ chức tiếp dân, đảm bảo an ninh, trật tự phục vụ Kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa XV.

nông thôn; chế độ, chính sách; việc gây ô nhiễm môi trường của cơ sở thu mua mủ cao su và chăn nuôi gia súc; tiếng ồn trong khu dân cư do nuôi chim yến.

2. Công tác tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân đã được thực hiện theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; tình hình khiếu nại, tố cáo giảm so với năm 2020.

Tổng số đơn kỳ trước chuyển sang 11 đơn (01 khiếu nại, 10 kiến nghị). Tổng số đơn tiếp nhận trong kỳ là 103 đơn (07 khiếu nại, 06 tố cáo, 90 kiến nghị).

Tổng số đơn không đủ điều kiện giải quyết 09 đơn (06 khiếu nại, 03 tố cáo).

Tổng số đơn không thuộc thẩm quyền đã chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 16 đơn (02 khiếu nại, 03 tố cáo, 11 kiến nghị, phản ánh) đều đã có văn bản phúc đáp về việc giải quyết.

Tổng số đơn đã giải quyết 85 đơn kiến nghị, đang giải quyết 04 đơn kiến nghị.

2.1. Tình hình xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của UBND huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc huyện

Tổng số đơn tiếp nhận trong kỳ là 32 đơn (*giảm 13 đơn so với năm 2020*). Trong đó, tồn kỳ trước chuyển sang 01 đơn khiếu nại; tiếp nhận trong kỳ 31 đơn². Không đủ điều kiện giải quyết 09 đơn (06 đơn có nội dung khiếu nại, 03 đơn có nội dung tố cáo); đủ điều kiện giải quyết 23 đơn kiến nghị; kết quả giải quyết như sau:

- Đơn khiếu nại: Ban tiếp công dân huyện tiếp nhận 06 đơn (01 đơn từ kỳ trước chuyển sang), đã tham mưu cho UBND huyện giao cho các cơ quan chuyên môn có liên quan tham mưu giải quyết; qua xác minh 06 đơn³ không đủ điều kiện giải quyết.

- Đơn tố cáo: Ban tiếp công dân huyện nhận 03 đơn⁴, đã tham mưu cho UBND huyện giao các cơ quan chuyên môn có liên quan giải quyết. Tuy nhiên, qua xác minh của các cơ quan chuyên môn 03 đơn này đều không đủ điều kiện thụ lý giải quyết.

- Đơn kiến nghị, phản ánh:

- + Tiếp nhận và xử lý trong kỳ 23 đơn.

- + Đã giải quyết: 21 đơn, đạt 91,30% so với tổng số đơn

- + Đang giải quyết: 02 đơn⁵, chiếm 8,7% so với tổng số đơn

Nội dung: Việc cấp giấy phép kinh doanh cho một cơ sở in ấn; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; việc các công trình xây dựng gây sạt lở đất vào mùa mưa, việc trường

² Bao gồm: 05 đơn có nội dung khiếu nại, 03 đơn có nội dung tố cáo, 23 đơn kiến nghị.

³ 01 đơn người khiếu nại xin rút đơn, 02 đơn khiếu nại không thụ lý, 02 đơn được Ban tiếp công dân trả lại đơn, 01 đơn từ chối giải quyết. Trong đó, 03 đơn khiếu nại đã được các cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết nhiều lần; nhưng công dân vẫn tiếp tục gửi đơn yêu cầu được giải quyết, nên Ủy ban huyện đã chỉ đạo cho các cơ quan chuyên môn tiến hành rà soát lại quá trình xử lý và thông báo cho công dân biết.

⁴ 01 đơn tố cáo giao cho Thanh tra huyện tham mưu, kết quả: Người tố cáo có đơn xin rút đơn.

01 đơn tố cáo giao cho Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tham mưu, kết quả: Qua xác minh, người đứng tên trong đơn tố cáo không phải là người tố cáo (Mạo danh).

01 đơn tố cáo giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu, kết quả: Qua xác minh, người đứng tên trong đơn tố cáo không phải là người tố cáo (Mạo danh).

⁵ 02 đơn kiến nghị đang được Phòng Tài nguyên và Môi trường giải quyết, trong đó có 01 đơn đã có văn bản trả lời của Phòng Tài nguyên và Môi trường, tuy nhiên công dân vẫn tiếp tục kiến nghị nên UBND huyện đã xin ý kiến hướng dẫn của sở Tài nguyên và Môi trường, hiện tại cơ quan chuyên môn đang tiếp tục nguyên cứu hướng giải quyết phù hợp và đúng quy định.

tiểu học thu các khoản xã hội hóa không đúng quy định, việc xét thi đua khen thưởng cuối năm học 2020-2021 của trường tiểu học không đúng quy định; việc giải tỏa 20 ki ốt tại đường Trần Phú chợ Đức Cơ; tranh chấp đất đai, thu hồi đất.

2.2. Tình hình tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của UBND các xã, thị trấn

Tổng số đơn tiếp nhận và xử lý trong kỳ là 66 đơn kiến nghị (*giảm 3 đơn so với năm 2020*). Trong đó, kỳ trước chuyển sang 10 đơn kiến nghị, tiếp nhận mới trong kỳ 56 đơn kiến nghị.

- Đã giải quyết: 64 đơn, chiếm 96,97% tổng số đơn.
- Đang giải quyết: 02 đơn⁶, chiếm 3,03% tổng số đơn.

Nội dung kiến nghị: Việc tranh chấp đất đai; đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; nuôi chim yến gây tiếng ồn trong khu dân cư; việc gây ô nhiễm môi trường của cơ sở thu mua mủ cao su và chăn nuôi gia súc; tranh chấp trong việc vay mượn cá nhân; đề nghị xem xét việc giải tỏa, sửa chữa chợ.

2.3. Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện

UBND huyện và các cơ quan, đơn vị đã chuyển 16 đơn đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy định (không tăng, không giảm so với năm 2020). Trong đó: Tòa án nhân dân huyện 02 đơn; Công an huyện 04 đơn; Trung tâm Y tế huyện 01 đơn; Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai – Chi nhánh huyện 06 đơn; Ban chỉ huy Quân sự huyện 01 đơn; Hạt Kiểm lâm huyện 01 đơn, Chi cục Thuế huyện 01 đơn.

II. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA

1. Công tác thanh tra hành chính

Năm 2021 đã thực hiện 05 cuộc thanh tra (01 cuộc chuyển tiếp từ năm 2020, 04 cuộc năm 2021), cụ thể:

- Cuộc thanh tra công tác quản lý, sử dụng các khoản thu đóng góp của cha mẹ học sinh tại 06 trường học trên địa bàn thị trấn Chư Ty⁷. Qua thanh tra đã phát hiện những sai phạm trong việc thu, chi các khoản đóng góp của cha mẹ học sinh, kiến nghị thoái trả cho cha mẹ học sinh 614.099.400 đồng. Đồng thời, Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo kiểm điểm và xử lý trách nhiệm đối với tập thể và cá nhân có vi phạm; chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, bất cập trong quản lý của các cơ quan chuyên môn. Hiện nay, 06 trường đã thực hiện xong việc khắc phục theo kết luận thanh tra⁸.

- Cuộc thanh tra công tác đầu tư xây dựng 04 công trình làm đường giao thông và sửa chữa 02 nhà sinh hoạt cộng đồng tại các xã: Ia Nan, Ia Krêl, Ia Kla, Ia Lang (do UBND các xã làm chủ đầu tư). Qua thanh tra, đã phát hiện chủ đầu tư thanh toán vượt khối lượng, đề nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 42.411.592 đồng và kiến nghị 03 xã Ia Nan, Ia Kla, Ia Lang tiếp tục thu đóng góp của nhân dân để hoàn trả ngân sách 140 triệu đồng (Do dùng kinh phí dự phòng bù vào khoản đóng góp của nhân dân để

⁶ UBND xã Ia Pnôn 01 đơn, UBND xã Ia Kla 01 đơn.

⁷ Gồm các trường: Mầm non Hòa Mi, TH Võ Thị Sáu, TH Nguyễn Văn Trỗi, TH Kim Đồng, THCS Quang Trung, THCS Nguyễn Hiền.

⁸ Kết luận số 01/KL-TTtr ngày 18/5/2021 của Chánh Thanh tra huyện về việc thanh tra các khoản thu đóng góp của cha mẹ học sinh.

quyết toán công trình). Đồng thời, Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo kiểm điểm và xử lý trách nhiệm đối với tập thể và cá nhân có vi phạm; chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, bất cập trong quản lý của các cơ quan chuyên môn liên quan theo kết luận thanh tra⁹.

- Cuộc thanh tra công tác quản lý nhà nước về đất đai tại UBND xã Ia Kla. Qua thanh tra, đã phát hiện một số tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Đồng thời, Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo kiểm điểm và xử lý trách nhiệm đối với tập thể và cá nhân có vi phạm; Hiện tại, UBND xã Ia Kla đang thực hiện kết luận thanh tra¹⁰.

- Đang thực hiện cuộc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng đối với ông Hoàng Danh Long - Hiệu trưởng Trường Tiểu học Trần Phú, xã Ia Dom; kết thúc và ban hành kết luận trong tháng 12/2021.

- Đang thực hiện cuộc thanh tra công tác quản lý nhà nước về đất đai tại UBND xã Ia Dom, kết thúc và ban hành kết luận trong tháng 12/2021.

2. Công tác kiểm tra hợp tác xã, hộ kinh doanh

Trước tình hình dịch Covid -19 trên địa bàn diễn biến phức tạp, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2567/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 điều chỉnh Kế hoạch kiểm tra hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn huyện năm 2021 để đảm bảo công tác phòng, chống dịch. Theo đó, giảm 79/153 hợp tác xã, hộ kinh doanh¹¹ xuống còn 74 hợp tác xã, hộ kinh doanh¹².

Đến nay các cơ quan, đơn vị đã kiểm tra được 31 hợp tác xã, hộ kinh doanh, đạt 41,89% so với kế hoạch năm 2021, cụ thể:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện đã kiểm tra được 16/17 đơn vị, đạt 94,12% so với kế hoạch năm 2021, dự kiến hoàn thành 100% kế hoạch trong tháng 12/2021.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện đã kiểm tra được 03/03 đơn vị, đạt 100% so với kế hoạch năm 2021.

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện đã kiểm tra được 05/06 đơn vị, đạt 83,33% so với kế hoạch năm 2021, 01 cơ sở kinh doanh đã dừng hoạt động.

- Phòng Văn hóa và Thông tin huyện đã kiểm tra được 07/07 đơn vị, đạt 100% so với kế hoạch năm 2021.

- Văn phòng HĐND-UBND huyện đang tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành y, được tư nhân và an toàn thực phẩm năm 2021, thực hiện hoàn thành 100% kế hoạch trong tháng 12/2021.

Qua kiểm tra các hợp tác xã, hộ kinh doanh đều chấp hành tốt quy định của pháp luật và thu hồi 01 giấy phép kinh doanh (Do ngừng hoạt động kinh doanh)¹³.

3. Kết quả khắc phục sau thanh tra, kiểm toán

⁹ Kết luận số 02/KL-TTr ngày 31/8/2021 của Chánh Thanh tra huyện về việc thanh tra công tác đầu tư xây dựng một số công trình tại các xã Ia Nan, Ia Kla, Ia Krêl, Ia Lang.

¹⁰ Kết luận số 03/KL-TTr ngày 17/11/2021 của Chánh Thanh tra huyện về việc thanh tra công tác quản lý nhà nước về đất đai tại UBND xã Ia Kla.

¹¹ Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 phê duyệt Kế hoạch kiểm tra hợp tác xã, hộ kinh doanh năm 2021.

¹² Quyết định số 2567/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 phê duyệt điều chỉnh giảm Kế hoạch kiểm tra hợp tác xã, hộ kinh doanh năm 2021.

¹³ Quyết định số 05/QĐ-TCKH ngày 19/5/2021 của Phòng Tài chính- KH huyện về việc thu hồi giấy phép kinh doanh.

Năm 2021, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn khắc phục các nội dung sai phạm theo kết luận của thanh tra, kiểm toán (gồm 03 kết luận của Thanh tra huyện, 01 kết luận của Thanh tra tỉnh, 01 kết luận thanh tra của Sở Nội vụ và 01 Thông báo kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước Khu vực XII), cụ thể như sau:

3.1. Kết luận của Thanh tra huyện

- Về tài chính: Đã thu hồi số tiền chi sai là 49.186.592 đồng/49.186.592 đồng phải thu hồi, đạt tỷ lệ 100%; đã thoái trả cho cha mẹ học sinh 614.099.400 đồng/614.099.400 đồng, đạt tỷ lệ 100%. Hiện nay, các xã Ia Nan, Ia Kla, Ia Lang đang thu tiền đóng góp của nhân dân để hoàn trả ngân sách 140 triệu đồng (*Phụ lục I chi tiết kèm theo*).

- Về xử lý trách nhiệm: Đã kiểm điểm rút kinh nghiệm 11 tập thể, 22 cá nhân.

3.2. Kết luận của Thanh tra tỉnh

- Về tài chính: Đã thu hồi số tiền do chi sai là 2.228.072.000 đồng/4.757.073.000 đồng, tỷ lệ 46,84%, số tiền còn lại phải thu hồi là 2.529.001.000 đồng, tỷ lệ 53,16% (*Phụ lục I chi tiết kèm theo*).

- Về xử lý trách nhiệm: Đã phê bình kiểm điểm 13 tập thể, 52 cá nhân.

3.3. Kết luận thanh tra của Sở Nội vụ

Đã chỉ đạo Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo rút kinh nghiệm và thực hiện các biện pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra. Đến nay hầu hết các kiến nghị, sai sót đã được khắc phục. Cụ thể:

- Việc sử dụng vượt biên chế công chức, số lượng người làm việc tại Phòng Tài chính- Kế hoạch, Trường Mầm non Bình Minh, Trường Tiểu học Cù Chính Lan, trường Tiểu học Hùng Vương, Trường Tiểu học Lê Văn Tám: Đã khắc phục xong¹⁴.

- Việc xếp lương đối với 02 trường hợp hợp đồng có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trước lúc tuyển dụng: Đã khắc phục xong¹⁵.

- Có phương án bố trí, sắp xếp các trường hợp thừa giáo viên văn hóa và giáo viên bộ môn tại các Trường: Tiểu học Võ Thị Sáu, Tiểu học Bùi Thị Xuân, Tiểu học Phan Chu Trinh, Trường THCS Quang Trung: Đã khắc phục xong¹⁶.

- Việc điều động và bổ nhiệm đối với công chức, viên chức khi chưa thay đổi ngạch công chức theo vị trí việc làm quy định tại Quyết định số 2052/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ Nội vụ phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Gia Lai) và Quyết định số 1167/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh.

Đối với nội dung này theo kiến nghị có trường hợp bà Hồ Thị Thêm, Giáo viên Trường THCS Nguyễn Trãi; ông Huỳnh Xuân Thạnh, Chánh Thanh tra huyện và bà Nguyễn Thị Giang, Công chức Văn phòng HĐND-UBND huyện. Đối với ông Huỳnh Xuân Thạnh, Chánh Thanh tra huyện: UBND huyện đã có đề nghị Hội đồng xét duyệt tỉnh Gia Lai xét chuyển vào ngạch Thanh

¹⁴ Quyết định điều chỉnh biên chế của Trường Mầm non Bình Minh, trường Tiểu học Cù Chính Lan, trường Tiểu học Hùng Vương, trường Tiểu học Lê Văn Tám (Quyết định số 2283/QĐ-UBND ngày 20/9/2021).

¹⁵ Điều chỉnh Quyết định tuyển dụng đối với bà Nguyễn Thị Thu Hà và bà Nguyễn Thị Thu Hiền (Quyết định số 2563 và 2564/QĐ-UBND ngày 15/10/2021).

¹⁶ UBND huyện đã báo cáo và trình Ban Thường vụ Huyện ủy có ý kiến chỉ đạo điều chỉnh chỉ tiêu biên chế viên chức các trường học thuộc huyện quản lý (Kết luận số 964-KL/HU ngày 01/12/2021).

tra viên chính (ngày 26/4/2021). Bà Nguyễn Thị Giang, Công chức Văn phòng HĐND-UBND huyện đã được UBND tỉnh miễn nhiệm ngạch Thanh tra viên theo Quyết định 1023/QĐ-UBND ngày 17/11/2021.

Trường hợp Bà Hồ Thị Thêm: Phòng Giáo dục và Đào tạo đã có Tờ trình số 206/TTr-GDDT ngày 16/11/2021, Tuy nhiên, qua trao đổi làm việc với Sở Nội vụ và Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thay đổi chức danh nghề nghiệp cho viên chức: Sở Nội vụ đã có văn bản (1970/SNV-CCVC ngày 05/11/2021), đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu xây dựng phương án triển khai thực hiện mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho viên chức giáo viên. Tuy nhiên, hiện tại vẫn chưa có văn bản hướng dẫn triển khai toàn tỉnh, nên chưa có cơ sở trình xét, chuyển đổi với bà Hồ Thị Thêm.

- Bổ sung vào quy chế làm việc theo nội dung tại Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 1618/KH-UBND ngày 25/7/2019 của UBND tỉnh đối với 12/12 phòng chuyên môn, 06/06 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện: Đến nay 18/18 đã ban hành quy chế làm việc theo đúng quy định.

3.4. Kết luận của Kiểm toán Nhà nước

- Kiến nghị xử lý tài chính số tiền: 16.663.171.000 đồng.
 - + Số tiền đã thu hồi kinh phí thừa 10.119.274.000 đồng/10.162.360.000 đồng (trong đó: 81.119.000đ chi sai chế độ), đạt tỷ lệ 99,57%.
 - + Số tiền giảm dự toán, thanh toán năm sau là: 6.335.311.000 đồng (Đang thực hiện).
 - + Số tiền xử lý khác là: 165.500.000 đồng (Đang thực hiện).
- (Phụ lục II chi tiết kèm theo).
- Về xử lý trách nhiệm: 05 cơ quan, đơn vị đã tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm tập thể, cá nhân liên quan.

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ

1. Về phòng, chống tham nhũng

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 22/01/2021 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 trên địa bàn huyện. Trên cơ sở đó các cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của mỗi cơ quan, đơn vị.

1.2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng

1.2.1. Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm việc đổi mới phương thức, lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, công khai minh bạch các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; xây dựng kế hoạch thanh, kiểm tra về công tác phòng, chống tham nhũng, trong đó, các cơ quan, đơn vị chủ động công tác tự kiểm tra. UBND huyện đã triển khai thực hiện tốt việc công khai chính sách, pháp luật trên Cổng thông tin điện tử

của huyện; thực hiện đầy đủ các nội dung về công khai, minh bạch công tác tổ chức, cán bộ. Thực hiện tốt việc công khai về lĩnh vực tài chính, ngân sách theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành về công khai tài chính, ngân sách nhà nước; công khai lĩnh vực đầu tư theo quy định của Luật Đấu thầu và thực hiện công khai việc mua sắm tài sản công theo quy định của pháp luật. Công khai, minh bạch lĩnh vực đất đai, tài nguyên, khoáng sản; giáo dục, đào tạo; tuyển dụng công chức, viên chức,... theo quy định.

1.2.2. Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn đã thực hiện việc xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ làm cơ sở để áp dụng các chế độ định mức, tiêu chuẩn trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, tài sản công theo quy định hiện hành. Năm 2021, đã có 78/78 cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn ban hành các chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

1.2.3. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trên địa bàn huyện năm 2021. Đã chuyển đổi vị trí công tác 0/15 trường hợp, dự kiến trong tháng 12 sẽ chuyển đổi ít nhất 10 trường hợp là Công chức Địa chính - Nông nghiệp, Xây dựng và Môi trường; Công chức Tài chính - Kế toán xã; Viên chức kế toán các đơn vị sự nghiệp; các trường hợp còn lại sẽ đưa vào kế hoạch năm 2022 để thực hiện ngay đầu năm.

1.2.4. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- Cải cách hành chính: UBND huyện đã ban hành quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của huyện; tổ chức chuyển giao Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện sang Bưu điện huyện thực hiện từ ngày 01/2/2021; đầu tư hệ thống truyền hình trực tuyến đến 10/10 xã, thị trấn; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (474 thủ tục hành chính công) và mức độ 4 (108 thủ tục hành chính công).

- Ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý: UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành công việc; thực hiện việc số hóa trong công việc (không dùng văn bản giấy) nhằm tiết kiệm tối đa thời gian, công sức và chi phí nhằm mang lại hiệu quả cao như: Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành; Hệ thống Mail công vụ; chữ ký số; Zalo; phần mềm giao việc...

- Thanh toán không dùng tiền mặt: Thực hiện nghiêm các quy định về thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định. Có 78/78 cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã thực hiện việc trả lương cho cán bộ, công chức qua tài khoản cá nhân tại ngân hàng.

1.2.5. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, UBND huyện đã

ban hành Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 16/3/2021 về việc triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập lần đầu theo quy định của Luật PCTN năm 2018 tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện. Kết quả, có 68/68 đơn vị, 281/281 người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập lần đầu; đồng thời giao nộp bản kê khai cho cơ quan chức năng theo đúng quy định.

2. Về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

2.1. Công tác chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTKCLP)

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 13/05/2021 về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2021. Theo đó, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch THTKCLP cho phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan đơn vị mình và tổ chức thực hiện. Ngoài ra, thực hiện sự chỉ đạo của các cơ quan cấp trên, UBND huyện đã yêu cầu các đơn vị thụ hưởng ngân sách huyện thực hiện việc rà soát số liệu các khoản chi thường xuyên chưa thực sự cần thiết, chậm triển khai các khoản chi không thực hiện được do tình hình dịch bệnh Covid-19, để báo cáo cấp có thẩm quyền bổ sung dự phòng ngân sách cấp mình, tập trung cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng quy định.

Thường xuyên tổ chức quán triệt và tuyên truyền Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn huyện¹⁷.

2.2. Kết quả thực hiện công tác THTKCLP

2.2.1. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước

Thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán kinh phí ngân sách nhà nước đúng thẩm quyền, trình tự, nội dung, đối tượng và thời gian theo quy định; đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ, đảm bảo công bằng công khai, minh bạch. Việc lập, thẩm định, xét duyệt quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước căn cứ vào định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của quyết toán ngân sách nhà nước của đơn vị mình, cấp mình và có trách nhiệm thẩm định, xét duyệt quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho cơ quan, tổ chức, trực thuộc theo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên để bố trí thực hiện cải cách tiền lương, với số tiền 6.102,4 triệu đồng; cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên và thu hồi các khoản chi thường xuyên chưa thực sự cần thiết hoặc chậm triển khai năm 2021, với số tiền 4.538,41 triệu đồng.

¹⁷ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với Luật phòng, chống tham nhũng, Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 8 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ, Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2021

Việc lập, thẩm định, xét duyệt quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước căn cứ vào định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của quyết toán ngân sách nhà nước của đơn vị mình, cấp mình và có trách nhiệm thẩm định, xét duyệt quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho cơ quan, tổ chức, trực thuộc theo đúng quy định của pháp luật.

2.2.2. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực Nhà nước

UBND huyện đã chỉ đạo tổ chức đấu thầu mua phân bón cấp cho các hộ dân có diện tích cây trồng bị thiệt hại do hạn hán năm 2020, qua đó tiết kiệm cho ngân sách Nhà nước 10,637 triệu đồng.

Đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị theo dõi, quản lý chặt chẽ, bố trí sử dụng xe ô tô công, phương tiện, thiết bị làm việc đúng mục đích, đúng đối tượng. Không có hiện tượng sử dụng xe ô tô công của các đơn vị hành chính, sự nghiệp vào việc riêng. Năm 2021, UBND huyện đã thực hiện thanh lý 01 xe ô tô, tổng số tiền thu được từ việc thanh lý xe ô tô nộp vào ngân sách nhà nước: 6,99 triệu đồng.

2.2.3. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng

Năm 2021, chi phí tiết kiệm được từ việc thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán: 607 triệu đồng; chi phí tiết kiệm được từ việc thẩm tra, phê duyệt quyết toán: 636,06 triệu đồng.

2.2.4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên

UBND huyện chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, UBND các xã, thị trấn thường xuyên kiểm tra công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, chú trọng các nguồn tài nguyên khoáng sản, đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên rừng và các lĩnh vực ảnh hưởng đến môi trường. Qua kiểm tra, đã phát hiện 02 vụ vi phạm trong lĩnh vực quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản và xử phạt vi phạm hành chính 20 triệu đồng.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

UBND huyện thường xuyên quan tâm chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; các cơ quan, đơn vị duy trì lịch tiếp công dân thường xuyên theo quy định. Công tác theo dõi, đôn đốc giải quyết khiếu nại, tố cáo được được quan tâm; số đơn thư thụ lý giải quyết theo thẩm quyền giảm so với năm trước; tỷ lệ giải quyết đơn đạt tương đối cao; trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư được chú trọng quan tâm, không để xảy ra điểm nóng gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đã triển khai công tác thanh tra theo đúng kế hoạch được phê duyệt và thời hạn pháp luật quy định; hoàn thành công việc đột xuất do cấp trên giao. Các kết luận, kiến

ngiht, xử lý sai phạm qua thanh tra đảm bảo chính xác, khách quan kịp thời và đúng pháp luật. UBND huyện đã chỉ đạo chấn chỉnh kịp thời đối với những tập thể, cá nhân có sai phạm nhằm từng bước phòng ngừa, ngăn chặn đẩy lùi tình trạng tham nhũng, tiêu cực gây thất thoát tài sản góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn huyện.

UBND huyện luôn quan tâm chỉ đạo các biện pháp và giải pháp để tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí như: Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và triển khai các chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng năm 2021 đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn để đảm bảo hoạt động của các cơ quan, đơn vị luôn công khai, minh bạch, ngăn chặn kịp thời phát sinh tham nhũng; nhất là trong tiếp xúc, xử lý công việc của tổ chức, công dân liên quan đến thủ tục hành chính.

2. Hạn chế, tồn tại

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị có vụ việc còn chậm về thời gian, chất lượng chưa cao.

Công tác phòng chống, tham nhũng, lãng phí, một số đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch còn chậm, hiệu quả chưa cao. Việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập chưa đảm bảo trình tự, thủ tục, mang tính hình thức.

Công tác quản lý sử dụng vốn đầu tư và ngân sách của các cơ quan, đơn vị còn nhiều hạn chế, số tiền chi sai phải thu hồi qua thanh tra, kiểm toán lớn.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

I. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị

1. Chỉ đạo Ban Tiếp công dân huyện, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị duy trì tốt việc tiếp công dân; nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ theo quy định; theo dõi, nắm bắt tình hình, xử lý kịp thời các vụ việc khiếu nại, tố cáo, không để xảy ra điểm nóng. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về Luật Tiếp công dân công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo đến người dân và cán bộ công chức, viên chức.

2. Tăng cường hoạt động gặp gỡ, đối thoại giữa chính quyền các cấp với công dân, gắn với công tác hòa giải ở cơ sở; nâng cao trách nhiệm, hiệu quả của các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn trong phối hợp xử lý, giải quyết đơn kịp thời, đúng pháp luật; tập trung giải quyết dứt điểm những vụ việc khiếu nại, kiến nghị nhiều lần.

3. Kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

II. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 tập trung vào một số nội dung sau: Công tác đầu tư xây dựng nông thôn mới; trách nhiệm thủ trưởng cơ quan đơn vị trong việc thực hiện về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị; thực hiện nhiệm vụ được giao; công tác quản lý, sử dụng đất đai và các nguồn kinh phí.

2. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra hợp tác xã, hộ kinh doanh năm 2022 phù hợp với tình hình bình thường mới.

III. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí

1. Xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2022. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp về phòng ngừa tham nhũng như: cải cách hành chính; công khai hoạt động của cơ quan, đơn vị trong quản lý sử dụng đất đai; xây dựng cơ bản và thu - chi tài chính ngân sách. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng; tăng cường công tác tự kiểm tra phát hiện kịp thời hành vi tham nhũng trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm quy định chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn; gắn với thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng, lãng phí.

Trên đây là Báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác thanh tra; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 của UBND huyện./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ban Pháp chế HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, TTr.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Vũ Mạnh Định

PHỤ LỤC I
KẾT QUẢ KHẮC PHỤC SAU THANH TRA
(Kèm theo Báo cáo số 675 /BC-UBND ngày 07/12/2021 của UBND huyện)

Đơn vị tính: Đồng

S T T	Tên đơn vị	Tổng số chi sai	Số tiền phải thu hồi nộp NSNN				Số tiền yêu cầu thoái trả			
			Số khắc phục		Số kinh phí còn lại chưa khắc phục		Số đã thoái trả		Số chưa thoái trả	
			Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ
A	Theo Kết luận của Thanh tra huyện									
I	Thu hồi nộp NSNN	49,186,592	49,186,592	100.00%	0	0.00%				
1	UBND xã Ia Krêl	5,777,000	5,777,000	100.00%	0	0.00%				
2	UBND xã Ia Lang	7,017,000	7,017,000	100.00%	0	0.00%				
3	UBND xã Ia Nan	3,695,000	3,695,000	100.00%	0	0.00%				
4	UBND Ia Kla	32,697,592	32,697,592	100.00%	0	0.00%				
II	Thoái trả cho cha mẹ học sinh						614,099,400	614,099,400	0	100%
1	Trường THCS Quang Trung						35,125,000	35,125,000	0	100%
2	Trường THCS Nguyễn Hiền						120,576,000	120,576,000	0	100%
3	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi						203,051,300	203,051,300	0	100%
4	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu						113,051,300	113,051,300	0	100%
5	Trường TH Kim Đồng						70,015,000	70,015,000	0	100%
6	Trường MN Hòa Mĩ						71,706,000	71,706,000	0	100%



S T T	Tên đơn vị	Tổng số chi sai	Số tiền phải thu hồi nộp NSNN				Số tiền yêu cầu thoái trả			
			Số khắc phục		Số kinh phí còn lại chưa khắc phục		Số đã thoái trả		Số chưa thoái trả	
			Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ
B	Theo Kết luận của Thanh tra tỉnh	4,757,073,000	2,228,072,000	46.84%	2,529,001,000	53.16%				
I	Đơn vị Ngân sách huyện	2,884,467,000	355,466,000	12.32%	2,529,001,000	87.68%				
1	Trường Mầm non Bình Minh	12,118,000	12,118,000	100.00%	0	0.00%				
2	Trường Tiểu học Cù Chính Lan	2,378,440,000		0.00%	2,378,440,000	100.00%				
3	Trường T.học Nguyễn Chí Thar	1,800,000	1,800,000	100.00%	0	0.00%				
4	Trường Mầm non Tuổi Thơ	3,887,000	3,887,000	100.00%	0	0.00%				
5	Trường Mầm non 17/3	2,199,000	2,199,000	100.00%	0	0.00%				
6	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	795,000	795,000	100.00%	0	0.00%				
7	Trường Tiểu học và THCS Lương Thế Vinh	73,438,000		0.00%	73,438,000	100.00%				
8	Trường Mầm non Vàng Anh	80,867,000	3,744,000	4.63%	77,123,000	95.37%				
9	Trường Mầm non Hoa Pơ Lang	7,846,000	7,846,000	100.00%	0	0.00%				
10	Trường Mầm non Hải Âu	14,696,000	14,696,000	100.00%	0	0.00%				
11	Đội Công trình GT và DVĐT	41,013,000	41,013,000	100.00%	0	0.00%				
12	Ban quản lý DADT&XD huyện	80,674,000	80,674,000	100.00%	0	0.00%				
13	Phòng Tài chính - KH	20,694,000	20,694,000	100.00%	0	0.00%				
14	Phòng Giáo dục và Đào tạo	110,993,000	110,993,000	100.00%	0	0.00%				
15	Phòng Kinh tế & Hạ tầng	45,620,000	45,620,000	100.00%	0	0.00%				
16	Thanh Tra huyện	5,000,000	5,000,000	100.00%	0	0.00%				
17	VP HĐND - UBND huyện	4,387,000	4,387,000	100.00%	0	0.00%				

S T T	Tên đơn vị	Tổng số chi sai	Số tiền phải thu hồi nộp NSNN				Số tiền yêu cầu thoái trả			
			Số khắc phục		Số kinh phí còn lại chưa khắc phục		Số đã thoái trả		Số chưa thoái trả	
			Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ
II	Các xã, thị trấn	1,872,606,000	1,872,606,000	100.00%	0	0.00%				
1	UBND Thị Trấn Chư Ty	7,500,000	7,500,000	100.00%	0	0.00%				
2	UBND xã Ia Kla	85,754,000	85,754,000	100.00%	0	0.00%				
3	UBND xã Ia Dom	133,968,000	133,968,000	100.00%	0	0.00%				
4	UBND xã Ia Nan	646,959,000	646,959,000	100.00%	0	0.00%				
5	UBND xã Ia Pnôn	84,799,000	84,799,000	100.00%	0	0.00%				
6	UBND xã Ia Kriêng	200,248,000	200,248,000	100.00%	0	0.00%				
7	UBND xã Ia Krêl	178,920,000	178,920,000	100.00%	0	0.00%				
8	UBND xã Ia Dôk	137,441,000	137,441,000	100.00%	0	0.00%				
9	UBND xã Ia Dìn	138,315,000	138,315,000	100.00%	0	0.00%				
10	UBND xã Ia Lang	258,702,000	258,702,000	100.00%	0	0.00%				



PHỤ LỤC II
KẾT QUẢ KHẮC PHỤC SAU KIỂM TOÁN
(Kèm theo Báo cáo số 675 /BC-UBND ngày 07 /12/2021 của UBND huyện)

Đơn vị tính: Đồng

ST T	Tên đơn vị/nội dung chi	Tổng số tiền chi sai	Số khắc phục nộp NSNN				Biện pháp khác	
			Số đã nộp		Số còn phải nộp		Gảm trừ dự toán năm sau	Xử lý khác
			Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Tỷ lệ (%)		
I	Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định	81,119,000	81,119,000	100.00%	0	0.00%		
A	Chi thường xuyên	11,439,000	11,439,000	100.00%	0	0.00%		
1	Phòng Giáo dục và Đào tạo	3,173,000	3,173,000	100.00%	0	0.00%		
2	Đội công trình giao thông và dịch vụ đô thị	8,266,000	8,266,000	100.00%	0	0.00%		
B	Chi đầu tư	69,680,000	69,680,000					
1	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	69,680,000	69,680,000	100.00%	0	0.00%		
II	Thu hồi nộp NSNN do khai thuế sai	525,890,000	482,804,000	91.81%	43,086,000	8,19%		
	Chi cục thuế	525,890,000	482,804,000	91.81%	43,086,000	8,19%		
1	Thuế GTGT	415,254,000	415,254,000	100.00%	0	0.00%		
2	Thuế TNDN	67,550,000	67,550,000	100.00%	0	0.00%		
3	Thuế Tài nguyên	43,086,000		0.00%	43,086,000	100%		
III	Thu hồi KP thừa hết nhiệm vụ chi	9,555,351,000	9,555,351,000	100.00%	0	0.00%		



Th

ST T	Tên đơn vị/nội dung chi	Tổng số tiền chi sai	Số khắc phục nộp NSNN				Biện pháp khác	
			Số đã nộp		Số còn phải nộp		Gảm trừ dự toán năm sau	Xử lý khác
			Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Tỷ lệ (%)		
1	Phòng Tài chính - Kế hoạch	9,547,900,000	9,547,900,000	100.00%	0	0.00%		
2	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	7,451,000	7,451,000	100.00%	0	0.00%		
IV	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	6,335,311,000						
A	Chi thường xuyên	5,983,170,000					5,983,170,000	
1	Phòng Tài chính - Kế hoạch	5,983,170,000					5,983,170,000	
B	Chi đầu tư	352,141,000					352,141,000	
1	Ban quản lý dự án ĐTXD	352,141,000					352,141,000	
V	Xử lý khác	165,500,000						165,500,000
1	Phòng Tài chính - Kế hoạch	165,500,000						165,500,000
Tổng cộng		16,663,171,000	10,119,274,000	99,57%	43,086,000	0,43%	6,335,311,000	165,500,000

th